

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Nguyễn Việt Khái

Căn cứ Kế hoạch số 0262/KH-UBND, ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thực hiện chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã tỉnh Cà Mau. Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt Khái xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ và Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc phù hợp với tình hình mới và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp của xã.

- Nhằm hợp nhất, thống nhất nội dung thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn xã Nguyễn Việt Khái sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp địa phương; kế thừa nội dung của các Kế hoạch đã ban hành trước đây của, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phân công cụ thể trách nhiệm của các ngành trong việc triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác dân tộc; củng cố và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc chăm lo, hỗ trợ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và không để ai bị bỏ lại phía sau.

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

- Việc thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân xã, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

- Kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện Kế hoạch với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và bảo tồn văn hóa dân tộc trên địa bàn.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị chủ động lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, kế hoạch có liên quan; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Đảm bảo nguyên tắc: Thiết thực, khả thi, tiết kiệm, tránh hình thức, chồng chéo; đồng thời, bảo đảm tính công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ưu tiên phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; bảo vệ môi trường sinh thái và không gian sinh sống truyền thống của đồng bào. Rút ngắn khoảng cách về thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần giữa đồng bào dân tộc thiểu số với mặt bằng chung của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2025

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2,0 lần so với năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 2,0%/năm trở lên.

- Duy trì 100% xã có đường ô tô đến trung tâm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; 100% ấp có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố.

- 100% hộ dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia hoặc các nguồn điện phù hợp; trên 90% được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% được tiếp cận thông tin qua truyền hình, phát thanh.

- Hoàn thành cơ bản nhiệm vụ hỗ trợ định canh, định cư, ổn định dân cư và giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo dân tộc thiểu số 5 tuổi đến trường đạt trên 98%; tiểu học trên 97%, THCS trên 95%, THPT trên 70%. Trên 90% người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông.

- Trên 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; trên 80% phụ nữ mang thai được khám thai định kỳ, sinh con an toàn; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- Trên 50% lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề gắn với việc làm phù hợp nhu cầu địa phương.

- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đoàn kết.

- Đào tạo, quy hoạch, sử dụng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tương xứng với cơ cấu dân số từng địa phương.

2.2. Giai đoạn đến năm 2030

- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số đạt khoảng 2/3 mức bình quân chung; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 2%.

- Không có áp đặc biệt khó khăn.

- Tỷ lệ lao động người dân tộc thiểu số được đào tạo nghề đạt trên 60%, trong đó ít nhất 50% là lao động nữ; 40% lao động chuyển sang các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch.

- Trên 95% cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo nhóm đối tượng.

- Trên 80% hộ nông dân người dân tộc thiểu số sản xuất theo hướng hàng hóa, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao năng suất và thu nhập.

- Xóa cơ bản nhà tạm, nhà dột nát trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ngăn chặn suy thoái môi trường sinh thái.

- Giải quyết dứt điểm tình trạng di cư tự do, 100% hộ dân tộc cư trú bất hợp pháp, phân tán trong rừng đặc dụng, phòng hộ ven biển được bố trí, sắp xếp ổn định, an toàn.

- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 theo mục tiêu quốc gia.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số đạt từ 85% trở lên so với bình quân chung.

- Cơ bản không còn hộ nghèo; đồng bào được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin, việc làm).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

1.1. Thể chế hóa và hoàn thiện chính sách về công tác dân tộc

- Cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc nhằm thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.2. Phát triển hạ tầng và chuyển đổi số

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, điện, nước, y tế, giáo dục, thông tin - viễn thông, thiết chế văn hóa, thể thao; từng bước hình thành hệ thống hạ tầng đồng bộ, liên thông, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý dân tộc, cung cấp dịch vụ công, giáo dục, y tế, thương mại điện tử và tuyên truyền pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số; tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ tại chỗ có phẩm chất, năng lực, uy tín.

- Gắn đào tạo nghề với nhu cầu lao động thực tế, chuyển đổi việc làm và nâng cao thu nhập; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào dân tộc thiểu số.

1.4. Phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế biển, du lịch và bảo vệ môi trường

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, gắn với bảo vệ rừng, nuôi trồng thủy sản bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển sản phẩm OCOP đặc trưng dân tộc - địa phương.

- Phát triển kinh tế, du lịch sinh thái - văn hóa gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer, Hoa,....

1.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và đội ngũ làm công tác dân tộc ở xã; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số trong điều hành, thông kê, báo cáo; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc của xã.

2. Nhiệm vụ chủ yếu theo lĩnh vực

2.1. Phát triển kinh tế và sinh kế

- Tập trung nguồn lực phát triển kinh tế hàng hóa, sản xuất theo chuỗi giá trị; khuyến khích phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân.

- Phát triển lúa chất lượng cao, cây ăn trái đặc sản, chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi trồng thủy sản bền vững; khuyến khích áp dụng mô hình “nông nghiệp thông minh”, “nông nghiệp tuần hoàn”.

- Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm qua thương mại điện tử, liên kết chuỗi, phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm đặc trưng của đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp; đảm bảo quyền học tập bình đẳng của con em đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục thực hiện chính sách cử tuyển, học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khuyến khích học sinh sau đào tạo trở về địa phương công tác.

- Xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục truyền thống văn hóa, đạo đức, ý thức tự lực, tự cường của thanh thiếu niên dân tộc thiểu số.

2.3. Y tế, dân số và an sinh xã hội

- Bảo đảm đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận đầy đủ, bình đẳng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phòng, chống dịch bệnh.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực cho hệ thống y tế cơ sở; củng cố mạng lưới y tế ấp.

- Đẩy mạnh truyền thông, tư vấn về dân số, sức khỏe sinh sản, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách bảo hiểm y tế, hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ giúp xã hội cho hộ nghèo, cận nghèo dân tộc thiểu số.

2.4. Văn hóa, thông tin và bảo tồn bản sắc dân tộc

- Đầu tư, nâng cấp thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao định kỳ, giao lưu giữa các dân tộc.

- Đẩy mạnh tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước bằng tiếng phổ thông và ngôn ngữ dân tộc; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin truyền thông ở cơ sở.

2.5. Quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa lực lượng công an, quân sự, dân quân tự vệ và các tổ chức chính trị - xã hội trong giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở.

- Phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác tuyên truyền, hòa giải, xây dựng cộng đồng an toàn, đoàn kết.

2.6. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở và quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc; bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin, báo cáo giữa các ngành trong triển khai chính sách dân tộc; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; thực hiện cơ sở dữ liệu điện tử thống nhất về công tác dân tộc trên địa bàn.

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác dân tộc

- Tổ chức quán triệt sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị về nội dung Chiến lược công tác dân tộc.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông thường xuyên, đa dạng hình thức, lồng ghép tuyên truyền các chương trình, chính sách dân tộc với phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, phát triển cộng đồng.

3.2. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên), nguồn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, cùng các nguồn hợp pháp khác.

- Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, giáo dục, y tế, văn hóa trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng để đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện phát triển sản xuất, thoát nghèo bền vững.

3.3. Đổi mới phương thức quản lý và triển khai thực hiện chính sách dân tộc

- Cụ thể hóa các chương trình, dự án, kế hoạch cho phù hợp nguồn lực, điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chính sách, dự án; phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được huy động từ nhiều nguồn, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, bao gồm:

1.1. Ngân sách nhà nước:

- Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc thuộc phạm vi, nhiệm vụ chi của Trung ương; ưu tiên bố trí trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các dự án hạ tầng thiết yếu vùng dân tộc thiểu số.

- Ngân sách tỉnh: Bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ, chính sách, dự án thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn và ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số.

- Ngân sách cấp xã: Bảo đảm một phần kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân cấp, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động, bảo tồn văn hóa, duy tu hạ tầng thiết yếu, tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động cộng đồng.

1.2. Nguồn vốn lồng ghép

- Lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, cùng các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Huy động, điều phối, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ kỹ thuật, vốn vay ưu đãi và vốn tài trợ từ các tổ chức trong nước, quốc tế và đối tác phát triển (nếu có).

1.3. Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế - xã hội, cá nhân trong và ngoài xã tham gia đầu tư, tài trợ, hỗ trợ phát triển hạ tầng, giáo dục, y tế, văn hóa - du lịch, khởi nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Vận động nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân, quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo quy định của pháp luật, đảm bảo quản lý thống nhất, công khai, minh bạch.

- Huy động nguồn lực từ các dự án hợp tác công - tư, các chương trình tín dụng chính sách, tín dụng ưu đãi phục vụ sản xuất, sinh kế, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch phải đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định có liên quan; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch và đúng mục tiêu.

- Việc lồng ghép, sử dụng các nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác phải tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ, bảo đảm hiệu quả và đúng đối tượng thụ hưởng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân xã.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đưa nội dung công tác dân tộc vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

- Thực hiện chính sách tư vấn, kết nối tạo việc làm sau khi tham gia đào tạo nghề; thực hiện hiệu quả Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin thị trường lao động, tạo điều kiện kết nối việc làm cho thanh niên lao động là người dân tộc thiểu số; thực hiện các biện pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tăng cường bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số; triển khai chính sách cử tuyển, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

- Tăng cường công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, suy dinh dưỡng; hướng dẫn đồng bào tiếp cận các dịch vụ y tế hiện đại, kết hợp với y học cổ truyền phù hợp đặc thù từng dân tộc.

- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc; đầu tư phát triển thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở.

- Phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc; bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, thể thao cơ sở; nâng cao mức thụ hưởng đời sống tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ sản xuất, quản lý và truyền thông trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ và pháp luật; hỗ trợ các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển sản phẩm OCOP của đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí, hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định; đảm bảo việc huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh; tăng cường khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức của người dân trong công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng; sử dụng rừng và đất lâm nghiệp đúng mục đích theo quy định. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng phá rừng, sử dụng sai mục đích đất lâm nghiệp.

- Lồng ghép các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên đất, nước và rừng phục vụ phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở, công trình hạ tầng thiết yếu, đường giao thông nông thôn vùng dân tộc thiểu số.

- Hướng dẫn các địa phương về công tác quy hoạch, bố trí, sắp xếp ổn định dân cư, khu dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức xây dựng, duy tu, bảo trì công trình đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn và phù hợp điều kiện địa phương.

- Khuyến khích doanh nghiệp phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ; hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng dân tộc thiểu số; kết nối với các hệ thống phân phối, trung tâm thương mại, sàn thương mại điện tử.

3. Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và truyền thông về trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần xây dựng đời sống văn hóa, xã hội ổn định, văn minh.

4. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nắm chắc tình hình, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại các âm mưu chia rẽ, kích động, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành pháp luật, tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với các ngành tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

- Thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai Kế hoạch; phối hợp tổ chức các hoạt động bình đẳng giới, chăm lo đời sống phụ nữ và trẻ em đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, các đơn vị kịp thời phản ánh, đề xuất bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để trình cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- CT, PCT UBND;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam;
- Các Phòng Chuyên môn trực thuộc UBND;
- Trung tâm Công ích;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Trưởng ấp các ấp;
- Lưu: VT, PVH-XH (Lam).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Tuyển